

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 20-02-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
giữa chị H và anh T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thúy Liễu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Văn Lộc

Bà Nguyễn Thị Kim Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Nguyên Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Nhiên – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 748/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019 về: ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm **1980**

Địa chỉ: Tổ 12, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh T**, sinh năm **1982**

Địa chỉ: ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Chị H, anh T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/11/2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thanh T chung sống với nhau vào năm 2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh năm 2015. Chung sống đến giữa năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T thường xuyên uống rượu, không lo làm ăn dẫn đến vợ chồng cãi vã và đánh chị. Công an xã H có 02 lần xử phạt anh về hành vi bạo lực gia đình. Nay **chị** yêu cầu được ly hôn với anh **T**.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 21/11/2015. Chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị xác định vợ chồng không có nợ chung.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 03/01/2020 anh Nguyễn Thanh T có ý kiến trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị H chung sống với nhau từ năm 2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh năm 2015. Anh thừa nhận có đánh chị H do không kiềm chế được trong lúc tức giận. Vợ chồng chung sống có gây nhau, không hạnh phúc nên chị H yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 21/11/2015. Anh đồng ý giao con cho chị H nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: anh không yêu cầu tòa án giải quyết, anh xác định vợ chồng không có nợ chung.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H đối với anh T; giao con chung cho chị H trông nom, chăm sóc, giáo dục. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung xác định không có nên không đặt ra xem xét. Chị H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H vụ án có quan hệ pháp luật là ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh chị.

Đối với yêu cầu khởi kiện của chị H Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3] Về hôn nhân: anh chị tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh vào năm 2015 nên hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp. Chị H cho rằng vợ chồng chung sống mâu thuẫn là do anh T không lo làm ăn, thường uống rượu và đánh chị. Anh T thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và không thể hàn gắn được nên anh cũng đồng ý ly hôn. Như vậy, xác định vợ chồng anh chị có mâu thuẫn dẫn đến tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hường.

[4] Về con chung: chị H yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Hiện cháu Đ đang sống cùng chị H. Anh T cũng thống nhất để chị H nuôi con. Như vậy, giao chị H trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn

Thành Đ, sinh ngày 21/11/2015 là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Chị H, anh T không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết. Anh chị xác định vợ chồng không nợ ai.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con của chị Nguyễn Thị H đối với anh Nguyễn Thanh T.

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thanh T.

Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 21/11/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: chị H, anh T không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết, anh chị xác định vợ chồng không có nợ chung.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006465 ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- VKSND h Châu Thành;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thúy Liễu